

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 56/2018/HSST
Ngày 26 tháng 01 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Giáp

Các Hội thẩm:

1. Ông Ngô Mạnh Hải, cán bộ hưu phòng T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh;
2. Ông Đỗ Đức Hùng, cán bộ hưu phòng Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh;

Những Người tiến hành tố tụng khác:

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh, cán bộ
Toà án thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Văn Hồng, Kiểm sát viên.*

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2018/HSST ngày 05/01/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXX-HSST ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Ngọc T, sinh ngày 29/7/1999;

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 7/12;

Con ông Ngô Gia Túc, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Mùa, sinh năm 1965; gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 9 năm 2017 đến ngày 20 tháng 9 năm 2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: Khu phố N, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt;

2. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Khu phố X, phường Đ, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh, có mặt;

3. Chị Lê Thị Hồng L (Tuyết), sinh năm 1987;

Nơi đăng ký HKTT: Khu 1, xã V, huyện B, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt,

4. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã Đ, huyện A, thành phố Hà Nội, vắng mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản Cáo trạng số: 01/Ctr-VKS ngày 05/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh truy tố Ngô Ngọc T về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tóm tắt nội dung vụ án như sau:

Quán kinh doanh tẩm quất thư giãn, Karaoke Hồng Ngọc tại khu đô thị Phú Diễn, phường Đồng Nguyên, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh do ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963, nơi cư trú: Khu phố N, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh làm chủ đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể. Khoảng cuối năm 2014, do bận nhiều việc khác, ông Nguyễn Văn T có giao quán cho chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1969, nơi cư trú: Khu phố Xuân Thụ, phường Đông Ngàn, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh (là em gái ông Tiến) trông nom, quản lý việc kinh doanh và yêu cầu chị Bắc mọi việc kinh doanh phải đúng quy định của pháp luật, cuối năm phải hạch toán thu, chi cả năm với ông (việc giao kết này không được lập thành văn bản). Trong quá trình kinh doanh, chị Bắc có giao cho “Tuấn Anh” người ở tỉnh Phú Thọ quản lý (không rõ họ tên, địa chỉ chính xác của “Tuấn Anh”). Khi “Tuấn Anh” nghỉ làm, chị Bắc giao cho Ngô Ngọc T, sinh ngày 29/7/1999, có HKTT tại Thôn M, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội làm quản lý quán thay cho “Tuấn Anh”. Toàn được chị Bắc giao quản lý toàn bộ hoạt động gồm: Thu tiền phòng hát, xếp phòng cho khách tẩm quất thư giãn, Karaoke. Không được tiếp nhận hoạt động mua bán dâm tại quán.

Khoảng 22h30 phút ngày 10/9/2017, Toàn đang đứng ở quầy lễ tân của quán kinh doanh tẩm quất thư giãn, Karaoke Hồng Ngọc thì có Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn Thiết Bình, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội và Vũ Văn Thanh, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn Nữ Thượng, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội vào quán với mục đích để mua dâm. Lúc này chị Bắc đang ngồi nói chuyện qua điện thoại ngoài cửa ra vào cách quầy lễ tân của quán khoảng 05 đến 06 m thì thấy Tuấn và Thanh vào, chị Bắc nói “hai em vào

hát hay tằm quất thư giãn thì vào trong nhà”. Tuấn và Thanh không nói gì và đi vào quầy lễ tân gặp Toàn đang đứng ở quầy lễ tân, Tuấn nói với Toàn “cho hai em xinh xinh để chén” (ý Tuấn bảo Toàn cho hai nhân viên để mua dâm). Nghe vậy, Toàn hiểu ngay ý Tuấn và Thanh muốn mua dâm tại quán Toàn đang quản lý. Toàn đồng ý và nói với Tuấn “150.000 đồng tiền phòng, hai phòng là 300.000 đồng”. Ngay sau đó, Tuấn đưa cho Toàn 300.000 đồng gồm một tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng. Toàn cầm tiền rồi đưa Tuấn lên phòng 402 và Thanh lên phòng 403 tầng 4 của quán Hồng Ngọc chờ. Sau đó, Toàn đi sang phòng 401 là phòng nghỉ của nhân viên nữ của quán nói “Hiền và Tuyết (Lý) sang phòng 402, 403 có khách” (ý Toàn bảo Lý sang phòng 402 và Hiền sang phòng 403 bán dâm cho khách). Lý và Hiền cũng hiểu ý Toàn bảo sang bán dâm cho khách, vì trước đó Lý và Hiền khi mới đến làm đã được “Tuấn Anh” là người làm quản lý trước Toàn nói “Nếu khách hát thì lên phòng phục vụ khách hát, nếu khách có nhu cầu đấm lưng thì lên phòng phục vụ đấm lưng, còn nếu khách có nhu cầu mua dâm thì xếp phòng” và có nghe được “Tuấn Anh” nói lại với Toàn khi bàn giao công việc là “chỉ thu tiền phòng, tiền bán dâm gái bán dâm được hưởng” (BL67, BL96) nên đã đồng ý. Nói xong, Toàn đi xuống quầy lễ tân, còn Lý vào phòng 402 và Hiền vào phòng 403. Khi vào phòng 402, Lý thấy Vũ Văn Thanh đang ngồi trên giường vẫn đang mặc quần áo, Lý hỏi “Anh có thư giãn không” (ý nói có mua dâm không). Thanh trả lời “có, bao nhiêu tiền?”, Lý trả lời “ba trăm”. Thanh đưa cho Lý 300.000 đồng, sau đó Lý và Thanh tự cởi quần áo, hai người thực hiện hành vi giao cấu. Sau khi giao cấu, Lý và Thanh dậy mặc quần áo, Lý nhặt bao cao su và vỏ bao cao su vừa sử dụng vứt vào bồn cầu nhà vệ sinh rồi xả nước. Xả xong, Lý đi về phòng nghỉ của nhân viên, còn Thanh nằm lại trong phòng chờ Tuấn. Hiền vào phòng 403 thấy Nguyễn Văn Tuấn. Hiền nói với Tuấn “Anh ơi cho em xin tiền quà” (ý Hiền nói Tuấn trả tiền mua dâm trước). Tuấn hỏi “bao nhiêu”; Hiền trả lời “300.000 đồng”. Tuấn đưa cho Hiền 300.000 đồng. Sau đó, hai bên thực hiện hành vi giao cấu. Khi đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Lực lượng công an vào bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu OK-APPLE, 01 bao cao su đã qua sử dụng và 300.000 đồng Hiền tự nguyện giao nộp là số tiền Tuấn vừa trả mua dâm Hiền. Kiểm tra phòng 402 và đấu tranh làm rõ sự việc thì Thanh và Lý đều khai nhận vừa thực hiện hành vi mua bán dâm như đã nêu trên. Lý đã tự giao nộp cho Cơ quan điều tra 300.000 đồng và khai đó là tiền Thanh trả cho Lý để mua dâm. Khi bị bắt phạm tội quả tang, Ngô

Ngọc T đã tự nguyện giao nộp 300.000 đồng là tiền Tuấn và Thanh thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, chị Nguyễn Thị B đã tự nguyện nộp 10.200.000 đồng tiền phạt cho Ngô Ngọc T tại Chi cục Thi hành án thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Bị cáo. Bị cáo khai nhận: Khi Tuấn và Thanh vào gặp bị cáo, Tuấn có nói với bị cáo “cho hai em xinh xinh để chén”. Bị cáo hiểu ý Tuấn là Tuấn và Thanh muốn mua dâm hai nhân viên của quán do bị cáo đang quản lý. Vì vậy, bị cáo đã điều Lê Thị Hồng L (Tuyết), sinh năm 1987, nơi đăng ký HKTT: Khu 1, xã Võ Lao, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996, nơi đăng ký HKTT: Thôn Mạch Lũng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội vào phòng 402 và 403 để bán dâm cho Tuấn và Thanh. Bị cáo xác định hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh truy tố Bị cáo là đúng người, đúng tội. Chị Nguyễn Thị B là chủ quán không bàn bạc hoặc sai bảo bị cáo thực hiện hành vi nêu trên. Nhưng khi mới đảm nhận công việc này, “Tuấn Anh” là người quản lý nhân viên của quán trước bị cáo có nói với bị cáo “chỉ thu tiền phòng, tiền bán dâm gái bán dâm hưởng”, nên bị cáo chỉ thu tiền phòng. Đây là lần đầu tiên bị cáo cho nhân viên bán dâm tại quán. Việc cho khách và nhân viên mua bán dâm tại quán là do bị cáo tự làm, vì bị cáo nghĩ: Nếu không cho khách mua dâm thì quán không đông khách và nếu quán không đông khách thì chị Bắc sẽ không tin tưởng bị cáo, không thuê bị cáo làm việc tiếp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị B trình bày: Chị là người được ông Nguyễn Văn T giao cho chị quản lý, kinh doanh quán tẩm quất, karaoke Hồng Ngọc. Chị biết là quán không được chứa mại dâm và chị cũng không cho phép Ngô Ngọc T cho khách và nhân viên thực hiện hành vi mua bán dâm tại quán; Toàn phạm tội chị không biết. Khi bắt quả tang hành vi mua bán dâm tại quán của chị, chị không bị thu giữ gì, chị không có yêu cầu gì. Chị là người đã tự nguyện nộp tiền phạt cho Ngô Ngọc T, chị không yêu cầu Toàn phải hoàn trả chị.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của bị cáo; sau khi phân tích các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Ngọc T phạm tội “Chứa mại dâm”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm S khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Ngô Ngọc T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/9/2017; phạt Toàn từ 10 triệu đồng đến 12 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước. Áp dụng Điều 47 của bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su và 01 bao cao su đã qua sử dụng; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 900.000 đồng là tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm (300.000 đồng tiền chứa mại dâm của Toàn, 300.000 đồng tiền bán dâm của Lý và 300.000 đồng tiền bán dâm của Hiền)

Tạm giữ của Ngô Ngọc T 10.200.000 đồng tiền tự nguyện nộp phạt để đảm bảo thi hành án.

Trong phần tranh luận, bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận. Kết thúc phần tranh luận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

1. Về tội danh: Lời khai của bị cáo Ngô Ngọc T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, vật chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án; có đủ căn cứ để xác định bị cáo Ngô Ngọc T biết Nguyễn Văn Tuấn và Vũ Văn Thanh đến quán do bị cáo được giao quyền quản lý hỏi mua dâm (Tuấn là người đứng ra giao dịch) và bị cáo đã bố trí phòng cho khách (Tuấn và Thanh) và nhân viên (Lý và Hiền) của quán thực hiện hành vi mua bán dâm tại quán. Do vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngô Ngọc T phạm tội “Chứa mại dâm”, tội được quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

2. Về hình phạt:

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác. Do vậy, chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Về tình tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với Bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, bản sắc, nếp sống văn hóa mới của dân tộc và còn là nguy cơ lây truyền nhiều căn bệnh nguy hiểm. Biết vậy, nhưng chỉ vì muốn được lòng chủ quán, bị cáo vẫn lao vào con đường phạm tội để rồi phải đứng trước phiên tòa hôm nay chịu sự trừng phạt của pháp luật. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo được việc răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội. Tuy nhiên xét thấy, sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra thực sự ăn năn hối cải; tuy không tác động chi Bắc Nộp tiền phạt thay cho bị cáo vì đang bị tạm giam, nhưng bị cáo mong muốn và chấp nhận việc đó; bản thân bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, mới vừa qua tuổi vị thành niên, nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế; bị cáo là người làm thuê, phạm tội chỉ vì lợi ích của chủ quán, không vì động cơ trục lợi cho bản thân. Đây là những tình tiết cần được xem xét khi quyết định hình phạt. Như vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 (thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải) và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Nhà nước ta.

Về hình phạt bổ sung: Để tăng hiệu quả của việc giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Liên quan trong vụ án này còn có ông Nguyễn Văn T là chủ cơ sở kinh doanh tâm quất thư giãn, karaoke Hồng Ngọc là nơi xảy ra tội phạm, nhưng ông Tiến đã giao toàn bộ cơ sở kinh doanh Hồng Ngọc cho chị Nguyễn Thị B là em gái quản lý, kinh doanh và chỉ thực hiện việc hạch toán hàng năm với chị Bắc vào thời điểm cuối năm. ông Tiến không cho phép và không biết việc mua bán dâm xảy ra tại quán của ông. Cơ quan điều tra đã đề nghị Chủ tịch UBND thị xã T ra quyết định xử lý hành chính về hành vi thiếu trách nhiệm để hành vi mua bán dâm xảy ra tại quán ông đứng tên đăng ký kinh doanh. Chị Nguyễn Thị B là người được giao việc kinh quản lý, doanh tại quán Hồng Ngọc, nhưng chị Bắc không bàn bạc, thỏa thuận và không biết việc Toàn tổ chức cho Lý và Hiền bán dâm cho Tuấn và

Thanh tại quán. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý ông Tiến và chị Bắc về hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Đối với “Tuấn Anh” là người quản lý của quán Hồng Ngọc trước Ngô Ngọc T. Theo lời khai của Lý và Hiền thì “Tuấn Anh” là người đã thỏa thuận với Lý và Hiền việc bán dâm nếu khách có nhu cầu. Nhưng qua điều tra, xác minh, Cơ quan điều tra vẫn chưa xác định được danh tính, địa chỉ của “Tuấn Anh”. Vì vậy, Cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về các vấn đề khác:

Về vật chứng vụ án: Vỏ bao cao su và bao cao su thu giữ khi bắt phạm tội quả tang là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; tiền thu giữ từ Ngô Ngọc T là do phạm tội mà có; tiền Lê Thị Hồng L và Nguyễn Thị Thu H tự nguyện giao nộp là tiền thu lời bất chính, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với bao cao su Thanh và Lý sử dụng để thực hiện hành vi giao cấu, sau khi sử dụng, Lý đã vứt vào bồn nước nhà vệ sinh xả nước, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Do vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Ngọc T phạm tội “Chứa mại dâm”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Xử phạt: Ngô Ngọc T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 11/9/2017. Phạt Ngô Ngọc T 10 (mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu OK-APPLE, 01 bao cao su đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 300.000 đồng tiền thu giữ từ Ngô Ngọc T do phạm tội mà có, 300.000 đồng Nguyễn Thị Thu H tự nguyện giao nộp và 300.000 đồng Lê Thị Hồng L (Tuyết) tự nguyện giao nộp là tiền thu lời bất chính.

Tạm giữ 10.200.000 đồng tiền tự nguyện nộp phạt của Ngô Ngọc T để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng và tiền tự nguyện nộp phạt hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Ngô Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người liên quan vắng mặt;
- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công An thị xã T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BN;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

